

HỌ VÀ TÊN HS:**LỚP:** 10A....**ÔN TẬP KIỂM TRA HK1- MÔN SINH HỌC 10****A/ NỘI DUNG ÔN TẬP:****I/ Đặc điểm, chức năng của Protein****1/ Đặc điểm của Protein:**

- Đơn phân là amino acid
- Có 20 loại amino acid. Gồm amino acid không thay thế và amino acid thay thế

2/ Chức năng chủ yếu đối với tế bào và cơ thể:

- Xúc tác phản ứng
- Cấu tạo tế bào, cơ thể
- Điều hòa quá trình trao đổi chất
- Bảo vệ cơ thể
- Dự trữ acid amin
- Vận chuyển các chất qua màng

II/ Đặc điểm, chức năng của Protein

- Đơn phân là nucleotide
- Gồm có DNA và RNA:
 - + Nucleotide của DNA là A, T, G, X
 - + Nucleotide của RNA là A, U, G, X
- Chức năng: quy định, lưu giữ và truyền đạt thông tin di truyền

III/ Đặc điểm các thành phần chủ yếu cấu tạo của tế bào nhân sơ (vi khuẩn)

Tên các thành phần chủ yếu cấu tạo của vi khuẩn	Chức năng
Roi	Giúp vi khuẩn di chuyển
Lông nhung	Giúp vi khuẩn bám vào bề mặt tế bào
Vỏ nhầy	Bảo vệ vi khuẩn
Thành tế bào	Bảo vệ vi khuẩn
Màng tế bào	Bảo vệ và trao đổi chất có chọn lọc
Vùng nhân	Mang thông tin di truyền.
Plamid	Chứa gene hỗ trợ cho sự sinh trưởng của vi khuẩn
Ribosome	Nơi tổng hợp protein

IV/ Tế bào nhân thực:

1/ Sinh vật có cấu tạo là tế bào nhân thực: Sinh vật đơn bào (động vật nguyên sinh và thực vật nguyên sinh) và sinh vật đa bào (Thực vật, Nấm, Động vật)

2/ Đặc điểm một số thành phần cấu tạo tế bào nhân thực:

Tên các thành phần	Cấu tạo/ vị trí	Chức năng
Màng sinh chất	Cấu tạo lớp photpholipid kép và prôtêin	Trao đổi chất có chọn lọc. Có prôtêin nên đảm nhận các chức năng như thu nhận thông tin, giúp các tế bào nhận biết nhau

Tế bào chất	Là vùng nằm giữa màng sinh chất và nhân	Là nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào
Nhân	Màng kép bao bọc, trên màng có nhiều lỗ nhân, Bên trong là dịch nhân chứa chất nhiễm sắc và nhân con	Trung tâm thông tin, điều khiển các hoạt động sống của tế bào.
Ribosome	Không có màng bao bọc, được cấu tạo từ rRNA và protein.	Là bộ máy tổng hợp protein của tế bào
Ti thể	Màng kép bao bọc, bên trong chứa chất nền, Ribosome, DNA	Nhà máy năng lượng của tế bào
Lục lạp	Màng kép bao bọc, bên trong chứa sắc tố quang hợp	Nơi thực hiện quá trình quang hợp → tạo chất hữu cơ.
Lưới nội chất	Là hệ thống màng cuộn gấp thành mạng lưới các túi dẹt và các ống chứa dịch thông với nhau	Tổng hợp lipid, protein; phân huỷ thuốc và chất độc, chuyển hoá carbohydrate
Bộ máy Golgi	gồm hệ thống các túi dẹt xếp chồng lên nhau	Phân loại, đóng gói và vận chuyển các sản phẩm của tế bào

3/ Phân biệt tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực

	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực
Kích thước	Nhỏ	Lớn
Nhân	Không có màng nhân	Có màng nhân
Tên bào quan		
DNA dạng vòng hay không vòng	dạng vòng	Xoắn kép
Tên các bào quan	Ribosome	Ribosome, lục lạp, ti thể, Trung thể, lysosome, bộ máy gogli..

4/ Các bào quan chỉ có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật: Trung thể, lysosome.

5/ Các bào quan chỉ có ở tế bào động vật mà không có ở tế bào thực vật: thành tế bào, lục lạp

V/ Trao đổi chất qua màng sinh chất

1/ Phân biệt dung dịch ưu trương, đẳng trương, nhược trương

-Dung dịch ưu trương: Nồng độ chất tan của dung dịch > Nồng độ chất tan tế bào

-Dung dịch đẳng trương: Nồng độ chất tan của dung dịch = Nồng độ chất tan tế bào

-Dung dịch nhược trương: Nồng độ chất tan của dung dịch < Nồng độ chất tan tế bào

2/Phân biệt các phương thức vận chuyển các chất qua màng sinh chất

	Vận chuyển thụ động	Vận chuyển chủ động	Nhập bào và xuất bào
Cách thức vận chuyển	Vận chuyển của chất tan từ nơi có nồng độ chất tan cao đến nơi có nồng độ chất tan thấp	Vận chuyển của chất tan từ nơi có nồng độ chất tan thấp đến nơi có nồng độ chất tan cao	Vận chuyển các chất do sự biến dạng của màng sinh chất do tạo thành các túi vận chuyển
Sự tiêu tốn năng lượng	Không tốn năng lượng	Tốn năng lượng	Tốn năng lượng

VI/Enzyme

- Định nghĩa: Enzym là chất xúc tác sinh học đặc hiệu có bản chất là protein làm tăng tốc độ phản ứng và không bị biến đổi sau phản ứng.
- Đặc điểm: Trung tâm hoạt động của enzyme có cấu trúc không gian tương ứng với cơ chất

→ Tạo tính đặc hiệu giữa enzyme và cơ chất.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xúc tác của enzyme:

Nồng độ cơ chất
Nồng độ enzyme
Độ pH
Nhiệt độ
Chất ức chế
Chất hoạt hóa

VII/ Vận dụng

Câu 1: Cơm không có vị ngọt nhưng khi chúng ta nhai kĩ thấy có vị ngọt là do tinh bột trong cơm đã được biến thành chất gì?

Câu 3: Tại sao khẩu phần ăn cần đảm bảo đủ các loại amino acid?

Câu 4: Ăn nhiều cơm có tốt không? Giải thích.

Câu 5: Cho các tế bào sau đây: tế bào biểu bì, tế bào hồng cầu, tế bào bạch cầu, tế bào cơ tim, tế bào lá cây

a/ Tế bào nào có nhiều ribosome nhất? Giải thích.

b/ Tế bào nào có nhiều ti thể nhất? Giải thích.

c/ Tế bào nào không có nhân? Giải thích.

d/ Tế bào nào có nhiều lục lạp nhất? Giải thích.

Câu 4: Vi khuẩn thường có hình dạng gì?

Câu 5: Kích thước nhỏ bé đem lại lợi ích gì cho vi khuẩn? Giải thích

Câu 6: Cho ví dụ vi khuẩn có lợi và gây hại cho con người? Thuốc sử dụng diệt vi khuẩn có tên gọi là gì?

B/THỜI GIAN LÀM BÀI- CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

- Thời gian làm bài: 45 phút
- Cấu trúc đề kiểm tra: 5 câu tự luận, mỗi câu 2 điểm.